

Tổng quan văn bản Ngự chế tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi thi tập và Ngự chế tiểu bình Nam kỳ tặc khẩu thi tập của hoàng đế Minh Mệnh

• Nguyễn Huy Khuyến

Trường Đại học Đà Lạt

TÓM TẮT:

Văn bản Ngự chế tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi thi tập và Ngự chế tiểu bình Nam kỳ tặc khẩu thi tập là hai bộ Ngự chế thi tập của vua Minh Mệnh. Những bài thơ của hai văn bản này đã được in trong Ngự chế thi tam tập và Ngự chế thi tứ tập. Tuy nhiên, vì muốn in riêng để phổ biến rộng rãi nên năm 1835, vua Minh Mệnh đã cho khắc in riêng. Hiện nay, hai văn bản này còn được lưu giữ ván in và bản in tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV - Đà Lạt và

Viện Hán Nôm. Bản in ở viện Hán Nôm khá đầy đủ về văn bản, còn bản mộc bản ở Đà Lạt thì bị mất mát nhiều tấm mộc bản. Do đó, số tờ của bộ sách cũng thiếu nhiều, dẫn đến số bài thơ bị thiếu. Trên cơ sở đó, chúng tôi đã nghiên cứu, đối sánh với bản in ở Viện Hán Nôm để tìm ra những tờ, số lượng bài thơ bị mất nhằm bổ khuyết cho văn bản ở Đà Lạt được hoàn chỉnh.

Từ khóa: Ngự chế tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi thi tập, Ngự chế tiểu bình Nam kỳ tặc khẩu thi tập, vua Minh Mệnh, Ngự chế thi, mộc bản, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV.

1. Văn bản mộc bản tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV Đà Lạt

1.1. Ngự chế tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi thi tập

Ngự chế tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi thi tập御製剿平北圻逆匪詩集 ký hiệu H91, sách có 1 quyển, 56 tờ, khổ in 19,2 x 27,8cm. Sách đề ngày 18 tháng 6 nhuận, năm Minh Mệnh 16 (1835). Nội dung sách tuyển khắc in các bài thơ ở quyển 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10 của Ngự chế thi tam tập và quyển 2, 3 của Ngự chế thi tứ tập.

Từ tờ số 1 đến tờ số 14b là khắc các bài thơ trong Ngự chế thi tam tập, quyển 2. Từ tờ số 14b đến tờ 17b là khắc in các bài thơ trong Ngự chế thi tam tập quyển 3. Từ tờ 18 a đến tờ 26a là các bài thơ

thuộc quyển 4. Từ tờ 26b đến tờ 27a là các bài thơ của quyển 5. Từ tờ 27b đến tờ 30a là các bài thơ thuộc quyển 7. Từ tờ 30b đến tờ 34b là thơ thuộc quyển 8. Từ tờ 35a đến tờ 39a là các bài thơ thuộc quyển 9. Từ tờ 39b đến tờ 44b là các bài thơ thuộc quyển 10. Từ tờ 44b đến tờ 49b là thơ thuộc quyển 2, Ngự chế thi tứ tập. Từ tờ 49b đến tờ 52b là thơ thuộc quyển 3, Ngự chế thi tứ tập.

Tình trạng văn bản:

- Quyển mục lục: còn các tờ số: 3, 4, 5, 6, 7, 8.
- Quyển nội dung: còn các tờ số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 20, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44,

46, 47, 48, 49, 50, 51, 52. Và từ số 3 của bài Bạt cuối sách.

Như vậy, về mặt số lượng các từ so sánh với bản in tại Viện nghiên cứu Hán Nôm có ký hiệu

VHv114, thì cần bỏ khuyết những từ sau:

- Quyền mục lục, bỏ khuyết từ số 1, 2.
- Quyền nội dung, bỏ khuyết từ số 18, 19, 21, 26, 32, 45 và từ số 1, 2 của bài Bạt.

Với việc mất 6 từ nên dẫn đến các bài thơ bị mất gồm 3 bài dưới đây và bỏ khuyết các bài thơ này.

庸臣嘆	Dung thần thán
寒(十一月十四日)	Hàn (thập nhất nguyệt thập tứ nhật)
元夕不賞燈作	Nguyên tịch bất thưởng đăng tác

Bảng so sánh các bài thơ trong Ngự chế tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi thi tập Ký hiệu VHv 114 và bản Ngự chế tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi thi tập Ký

hiệu H 91 (kí hiệu dấu + là chỉ còn, số 0 là chỉ thiếu)

STT	VHv 114	ÂM HÁN VIỆT	H91
1	夜深默坐對月作	Dạ thâm mặc tọa đối nguyệt tác	+
2	盼捷	Phán tiệp	+
3	默坐問懷	Mặc tọa vấn hoài	+
4	茲據山興宣護督胡保定奏報賊匪情形詩以誌事八韻	Tư cứ Sơn, Hưng, Tuyên hộ đốc Hồ Bảo Định tấu báo tặc phi tình hình, thi dĩ chí sự , bát vận	+
5	茲據山興宣護督胡保定奏報官兵水陸並進剿殺賊匪已解興化省城之圍再擬進勦賊巢詩以誌喜十韻	Tư cứ Sơn, Hưng, Tuyên hộ đốc Hồ Bảo Định tấu báo, quan binh thủy lục tịnh tiến tiêu sát tặc phi dĩ giải Hưng Hóa tỉnh thành, chi vi tái nghĩ tiêu tặc sào, thi dĩ chí hi , thập vận	+
6	光明殿題壁	Quang Minh điện đề bích	+
7	茲據總督勦捕寧平土匪軍務謝光巨參贊黃登慎阮登楷奏報攻破赤土匪屯並籌擬進首芝泥屯詩以誌事	Tư cứ Tổng đốc tiêu bô Ninh Bình thổ phi quân vụ Tạ Quang Cự Tham tán Hoàng Đăng Thận, Nguyễn Đăng Khải tấu báo công phá	+

		xích thổ phi đồn tịnh trừ nghi tiến thủ Chi Nê đồn, thi dĩ chí sự	
8	本日據總督補寧平土匪軍務謝光巨參贊黃登慎阮登楷馳奏已克復芝泥屯再籌擬直搗山音賊巢詩以誌喜	Bản nhật cứ Tổng đốc tiểu bô Ninh Bình thổ phi quân vụ Tạ Quang Cự, Tham tán Hoàng Đăng Thận, Nguyễn Đăng Khải tri tấu dĩ khắc phục Chi Nê đồn tái trừ nghi trực đảo Sơn Âm tặc sào, thi dĩ chí hi	+
9	重五雜咏一首	Trùng ngũ tạp vịnh (nhất thủ)	+
10	茲據總督軍務謝光巨參贊黃登慎奏報分兵直搗山音賊巢已四散奔潰詩以誌事	Tư cứ Tổng đốc quân vụ Tạ Quang Cự, Tham tán Hoàng Đăng Thận tấu báo, phân binh trực đảo Sơn Âm tặc sào, dĩ tứ tán bôn hội, thi dĩ chí sự	+
11 - 12	苦暑雜咏(二首)	Khổ thử tạp vịnh (nhị thủ)	+
13	愁吟六韻	Sầu ngâm lục vận	+
14	茲據總督軍務謝光巨參贊黃登慎奏報生禽首逆黎維良黎維然檻車解京治罪詩以誌事	Tư cứ Tổng đốc quân vụ Tạ Quang Cự, Tham tán Hoàng Đăng Thận tấu báo, sinh cầm thủ nghịch Lê Duy Lương, Lê Duy Nhiên, hạm xa giải kinh trị tội, thi dĩ chí sự	+
15	茲清華寧平興化土匪渠魁多已服法黨與舉皆勤平邊境底寧人民安業爰降諭班師詩以誌慰	Tư Thanh Hoa, Ninh Bình, Hưng Hóa thổ phi cừ khôi đa dĩ phục pháp, đảng dữ cừ giai tiểu bình, biên cảnh đề ninh, nhân dân an nghiệp. Viên giáng dụ ban sư, thi dĩ chí ụy	+
16	庸臣嘆	Dung thần thán	0
17-18	偶題(二首)	Ngẫu đề (nhị thủ)	+
19	雨後連日快晴	Vũ hậu liên nhật khoái tình	+
20	茲據寧太總督革職留任阮廷普奏報痛勦土匪大獲全勝詩以誌事	Tư cứ Ninh Thái Tổng đốc cách chức, lưu nhiệm Nguyễn Đình Phổ tấu báo thống tiểu thổ phi đại hoạch toàn thắng, thi dĩ chí sự	+
21	茲據總統軍務謝光巨參贊武文徐阮壽俊飛遞紅旗報捷並派人馳驛	Tư cứ Tổng thống Quân vụ Tạ Quang Cự, Tham tán Võ Căn Từ, Nguyễn Thọ Tuấn phi đệ	+

	奏稱今以殺散賊匪立解諒山省城之圍詩以誌事	hồng kì báo tiếp, tịnh phái nhân trì dịch tấu xung, kim dĩ sát tán tặc phi lập giải Lạng Sơn tỉnh thành chi vi, thi dĩ chí sự	
22	寒(十一月十四日)	Hàn (thập nhất nguyệt thập tứ nhật)	0
23	元夕不賞燈作	Nguyên tịch bất thưởng đăng tác	0
24	對月默坐作	Đối nguyệt mặc tọa tác	+
25	茲據總督勦捕軍務黎文德由馬上馳奏官兵連獲大勝詩以誌喜	Tư cứ Tổng đốc tiêu bô quân vụ Lê Văn Đức do mã thượng trì tấu quan binh liên hoạch đại thắng, thi dĩ chí hi	+
26	七夕不賞而念及征夫有感作	Thất tịch bất thưởng, nhi niệm cập chinh phu hữu cảm tác	+
27	茲據總統勦捕軍務謝光巨參贊阮公著由馬遞馳奏進勦逆匪大獲勝仗詩以誌事	Tư cứ Tổng thống tiêu bô quân vụ Tạ Quang Cự, Tham tán Nguyễn Công Trứ do mã đệ trì tấu tiến tiêu nghịch phi đại hoạch thắng trượng, thi dĩ chí sự	+
28	本日酉刻據總統軍務謝光巨軍次飛遞紅旗報捷並諒平署撫陳文恂摺奏收復高平省城斬獲逆渠閉文瑾首級詩以誌喜	Bôn nhật Dậu khắc, cứ Tổng thống quân vụ Tạ Quang Cự quân thứ phi đệ hồng kì báo tiếp, tịnh Lạng, Bình, Thự Trần Văn Tuân tập tấu thu phục Cao Bằng tỉnh thành, trảm hoạch nghịch cử Bé Văn Cận thủ cấp, thi dĩ chí hi	+
29	茲據興化巡撫吳輝璿奏報轉據領兵裴文道連次捷報內敘殺散土匪並收復諸屯堡詩以誌喜	Tư cứ Hưng Hóa tuần phủ Ngô Huy Tuyên tấu báo chuyên cứ lãnh binh Bùi Văn Đạo liên thứ tiếp báo nội tự sát tán thổ phi tịnh thu phục chư đồn bảo, thi dĩ chí hi	+
30	連日夜雨朝晴既利師行兼宜農作喜成一首紀以七言	Liên nhật dạ vũ triều tình kí lợi sư hành, kiêm nghi nông tác, hi thành nhất thủ, kì dĩ thất ngôn	+
31	茲據總督軍務黎文德奏報攻破陸安賊巢情形詩以誌事	Tư cứ Tổng đốc quân vụ Lê Văn Đức tấu báo công phá Lục An tặc sào tình hình, thi dĩ chí sự	+
32	盼捷	Phán tiếp	+

33	本日據總統軍務武牢子謝光巨參贊阮進林胡保定連名由馬上馳奏官兵直抵雲中賊巢賊已四散奔潰正在搜捕首逆農文雲等詩以誌事	Bốn nhật cứ Tổng thống quân vụ Võ Lao Tử, Tạ Quang Cự, Tham tán Nguyễn Tiến Lâm, Hồ Bảo Định liên danh do mã thượng trì tấu, quan binh trực đề Vân Trung tặc sào, tặc dĩ tứ tán bốn hội, chính tại sưu bô thủ nghịch Nông Văn Vân đẳng, thi dĩ chí sự	+
34	冬夜書懷一首	Đông dạ thư hoài nhất thủ	+
35	節次三路統兵大臣奏報已生擒首逆農文雲農洪仁等犯母妻子女詩以誌事	Tiết thứ tam lộ Thống binh đại thần tấu báo dĩ sinh cầm thủ nghịch Nông Văn Vân, Nông Hồng Nhân đẳng, phạm mẫu thê tử nữ, thi dĩ chí sự	+
36	茲據底定軍次飛遞紅旗報喜上書斬獲首逆農文雲詩誌大略	Tư cứ đề định quân thứ phi đệ hồng kì báo hi, thượng thư trảm hoạch thủ nghịch Nông Văn Vân, thi chí đại lược	+
37	續接堤督范文典總督黎文德具奏殺死首逆農文雲情形即降諭班師詩以誌喜	Tục tiếp Đề đốc Phạm Văn Điển, Tổng đốc Lê Văn Đức cụ tấu sát tử thủ nghịch Nông Văn Vân tình hình, tức giáng dụ ban sư, thi dĩ chí hi	+
38	茲大功告蒞諸統帥來京瞻觀本日賜范文典謝光巨黎文德行抱膝禮以昭異數既參贊等皆賞金玉再諭功進爵有差詩以誌事	Tư đại công cáo siển chư Thống soái lai kinh, chiêm cận bốn nhật tứ Phạm Văn Điển, Tạ Quang Cự, Lê Văn Đức hành bảo tất lễ, dĩ chiêu dị số, kí Tham tán đẳng giai thưởng kim ngọc, tái dụ công tiến tước hữu sai, thi dĩ chí sự	+
39	三年征討將士埋碧沙場及冒瘴溘逝至數千計雖優加贈卹惠及後皆然成功飲至之秋而彼等永不能預念及痛心爰命於天姥寺建水陸道場以祈拯度庶慰潛馨本日親詣梵宮遍視靈筵惻然悽愴聊成長句用表衷情十二韻	Tam niên chinh thảo, tướng sĩ mai bích sa trường, cập mạo chương, khạp thê chí số thiên, kê tuy ưu gia tặng tuất, huệ cập hậu giai nhiên thành công âm chí chi thu, nhi bi đẳng vĩnh bất năng dự, niệm cập thống tâm. Viên mệnh ư Thiên Mục tự kiến thủy lục đạo trường, dĩ kì chứng độ, thứ uỷ tiềm hình bốn nhật thân nghệ phạn cung biến thị linh diên trắc nhiên thê thương, liêu thành trường cú dụng biểu trung tình thập nhị vận	+
Tổng số bài thơ		39	36

So sánh 2 bài thơ trên 2 bản để thấy được sự giống nhau về mặt văn bản

偶題二首 (Ngẫu đề nhị thủ)

Câu	Bản H91	Bản Vhv 114	Phiên âm
1	許久頻勞辦補幾	許久頻勞辦補幾	Hứa cửu tần lao tiển bộ cơ
2	無心別慮憚命也	無心別慮憚命也	Vô tâm biệt lự lãn lâm trì
3	今朝併管樂娛事	今朝併管樂娛事	Kim triều sảo gián nan ngu sự
4	勉勵筆毫重賦詩	勉勵筆毫重賦詩	Miễn cường huy hào trọng phú thi
1	富貴原來莫解憂	富貴原來莫解憂	Phú quý nguyên lai mạc giải ưu
2	民安盜息始得愁	民安盜息始得愁	Dân an đạo tức thủy quyền sầu
3	任天下責心天下	任天下責心天下	Nhậm thiên hạ trách tâm thiên hạ
4	憂樂非關一己謀	憂樂非關一己謀	Ưu lạc phi quan nhất kỉ mưu

Nhận xét về 2 bản Vhv 114 và H91, chúng tôi khẳng định 2 bản này được in từ ván in mộc bản tại Đà Lạt, bởi lẽ từ quy cách trình bày như nội dung thơ, cách khắc đài, khổ in đều có sự thống nhất giữa 2 bản.

1.2. Ngự chế tiểu bình Nam kỳ tặc khấu thi tập

Ngự chế tiểu bình Nam kỳ tặc khấu thi tập御製剿平南圻賊寇詩集 Sách chỉ có 1 quyển, 64 tờ, khổ in 19,1 x 27,8cm, ký hiệu H92, nội dung sách tuyển chọn khắc in những bài thơ ở các quyển: 2, 3, 4, 5, 6 của sách Ngự chế thi tam tập và quyển 1, 2, 3, 4, 5 sách Ngự chế thi tứ tập. Cụ thể như sau: Từ tờ số 1a đến tờ số 4b là khắc các bài thơ trong Ngự chế thi tam tập, quyển 2. Từ tờ số 5a đến tờ 17b là khắc các bài thơ trong Ngự chế thi tam tập quyển 3. Từ tờ 18a đến tờ 22a là các bài thơ thuộc quyển 4. Từ

tờ 22b đến tờ 30a là các bài thơ của quyển 5. Từ tờ 30a đến tờ 36b là các bài thơ thuộc quyển 6. Từ tờ 37a đến tờ 40a là thơ thuộc quyển 1, Ngự chế thi tứ tập. Từ tờ 40b đến tờ 41a là các bài thơ thuộc quyển 2, Ngự chế thi tứ tập. Từ tờ 41a đến tờ 46b là các bài thơ thuộc quyển 3, Ngự chế thi tứ tập. Từ tờ 47a đến tờ 54b là thơ thuộc quyển 4, Ngự chế thi tứ tập. Từ tờ 55a đến tờ 58b là thơ thuộc quyển 5, Ngự chế thi tứ tập.

Tình trạng văn bản:

- Quyển mục lục gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 10.
- Quyển nội dung bao gồm các tờ số: 1, 2, 4, 6, 8, 9, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42,

43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58.

Vì bộ sách này thiếu 5 tờ thuộc phần nội dung, dẫn đến bị thiếu 5 bài thơ sau, cần bổ khuyết.

Nhận xét: Quyền mục lục thiếu tờ số 5, 9; Quyền nội dung thiếu các tờ số: 3, 5, 7, 10, 11 và 3 tờ của bài Bạt ở cuối sách.

Bảng bổ khuyết các bài thơ bị mất cho bản Ngự chế tiểu bình Nam kỳ tặc khấu thi tập

興師紀事二十韻	Hung sư kì sự
藩安反賊日久稽誅恐吾民益罹塗炭不得已再命永順侯宗福梁為討逆左將軍良才侯陳文能為平寇將軍並諸參贊等統領大隊舟師分路進勦俾早清反賊民得寧居而官兵亦免久受荷戈之苦矣詩以誌事	Phiên An phản tặc nhật cửu khê tru, khủng ngô dân ích duy đồ thán, bắt đắc dĩ tái mệnh Vĩnh Thuận hầu Tông Phúc Lương vi Thảo nghịch tả tướng quân, Lương Tài hầu Trần Văn Năng vi Bình khấu tướng quân tịnh Tham tán đẳng, thông lãnh đại đội chu sư, phân lộ tiến tiễu, tỉ tảo thanh phản tặc, dân đắc ninh cư, nhi quan binh diệc miễn cửu thụ hà qua chi khổ hĩ, thi dĩ chí sự
北風起喜作	Bắc phong khởi hỉ tác
茲據討逆右將軍潘文翠參贊大臣張明講馳奏大兵初至邊隆站與賊對仗大獲全勝詩以誌喜	Tư cứ thảo nghịch hữu tướng quân Phan Văn Thúy, Tham tán đại thần Trương Minh Giảng tri tấu đại binh sơ chí Biên Long trạm, dữ tặc đối trượng, đại hoạch toàn thắng, thi dĩ chí hỉ
茲據原定祥按察使吳伯俊奏稱已糾察義民收復定祥省城再派人前往永隆等省以次克復詩以誌喜八韻	Tư cứ nguyên Định Tường, Án sát sứ Ngô Bá Tuấn tấu xưng dĩ củ sát nghĩa dân, thu phục Định Tường tỉnh thành, tái phái nhân tiền vãng Vĩnh Long đẳng tỉnh, dĩ thứ khắc phục, thi dĩ chí hỉ bát vận

Bảng đối chiếu các bài thơ trong Ngự chế tiểu bình Nam kỳ tặc khấu thi tập bản ở VNCHN và TTLTQGIV (kí hiệu dấu + là chỉ còn, số 0 là chỉ thiếu)

STT	Vhv.121	ÂM HÁN VIỆT	H92
1	興師紀事二十韻	Hung sư kì sự	0
2	藩安反賊日久稽誅恐吾民益罹塗炭不得已再命永順侯宗福梁為討逆左將軍良才侯陳文能為平寇將軍並諸參贊等統領大隊舟師分路進勦俾早清反賊民得寧居而官兵亦免久受荷戈之苦矣詩以誌事	Phiên An phản tặc nhật cửu khê tru, khủng ngô dân ích duy đồ thán, bắt đắc dĩ tái mệnh Vĩnh Thuận hầu Tông Phúc Lương vi Thảo nghịch tả tướng quân, Lương Tài hầu Trần Văn Năng vi Bình khấu tướng quân tịnh Tham tán đẳng, thông lãnh đại đội chu sư phân lộ tiến tiễu, tỉ tảo thanh phản tặc, dân đắc ninh cư, nhi quan binh diệc miễn	0

		cửu thụ hà qua chi khổ hĩ, thi dĩ chí sự	
3	北風起喜作	Bắc phong khởi hĩ tác	0
4	茲據討逆右將軍潘文翠參贊大臣張明講馳奏大兵初至邊隆站與賊對仗大獲全勝詩以誌喜	Tư cứ thảo nghịch hữu tướng quân Phan Văn Thúy, Tham tán đại thần Trương Minh Giảng tri tấu đại binh sơ chí Biên Long trạm, dữ tặc đối trượng, đại hoạch toàn thắng, thi dĩ chí hĩ	0
5	茲據原定祥按察使吳伯俊奏稱已糾察義民收復定祥省城再派人前往永隆等省以次克復詩以誌喜八韻	Tư cứ nguyên Định Tường, Án sát sứ Ngô Bá Tuấn tấu xưng dĩ củ sát nghĩa dân, thu phục Định Tường tỉnh thành, tái phái nhân tiền vãng Vĩnh Long đẳng tỉnh, dĩ thứ khắc phục, thi dĩ chí hĩ, bát vận	0
6	茲據參贊張明講黃登慎奏報收復邊和全省進兵平全江並水師攻勦克捷詩以誌慰六韻	Tư cứ Tham tán Trương Minh Giảng, Hoàng Đăng Thận tấu báo, thu phục Biên Hòa toàn tỉnh, tiến binh Bình Đồng giang tịnh thủy sư công tiễu khắc tiệp, thi dĩ chí uỷ, lục vận	+
7	秋分	Thu phân	+
8	茲據平寇將軍陳文能討逆左將軍宗福梁奏報舟師攻取交口二屯大獲全勝賊已走入城中現方四面攻圍詩以誌慰	Tư cứ Bình khẩu tướng quân Trần Văn Năng, Thảo nghịch tả tướng quân Tông Phúc Lương tấu báo, chu sư công thủ giao khẩu nhị đồn, đại hoạch toàn thắng, tặc dĩ tẩu nhập thành trung, hiện phương tứ diện công vi, thi dĩ chí uỷ	+
9	茲據平寇將軍陳文能奏報官兵已薄藩安城下收獲倉庫錢糧船艘甚多詩以誌事	Tư cứ Bình khẩu tướng quân Trần Văn Năng tấu báo, quan binh dĩ bạc Phiên An thành hạ, thu hoạch thương khó tiền lương thuyền suu thậm đa, thi dĩ chí sự	+
10	寒露	Hàn lộ	+
11	官兵攻圍藩安城永能急下盼捷益切有作	Quan binh công vi Phiên An thành, vĩnh năng cấp hạ phán tiệp, ích thiết hữu tác	+
12	茲據參贊張明講阮春飛張奏捷內敘連日對陣殺退暹寇奪得船艘器械甚多並斬獲賊眾詩以誌喜	Tư cứ Tham tán Trương Minh Giảng, Nguyễn Xuân phi trương tấu tiệp, nội tự liên nhật đối trận sát thoái Xiêm khẩu, đoạt đắc thuyền suu, pháo giới thậm đa, tịnh trăm hoạch tặc chúng, thi dĩ chí	+

		hĩ	
13	晴	Tình	+
14	茲嘉定軍次諸將軍參贊轉據防截陸路之高綿頭目報稱已殺退暹寇即飛遞紅旗報捷詩以誌喜	Tư cứ Gia Định quân thứ chư tướng quân, Tham tán chuyên cứ phòng tiết lục lộ Cao Miên đầu mục báo xưng dĩ sát thoái Xiêm khấu, tức phi đệ hồng kì báo tiệp, thi dĩ chí hi	+
15	茲安江軍次平寇將軍陳文能參贊張明講胡文奎馳奏暹寇乘夜遁走官兵收復朱督城詩以誌事	Tư cứ An Giang quân thứ Bình khấu tướng quân Trần Văn Năng, Tham tán Trương Minh Giảng, Hồ Văn Khuê trì tấu, Xiêm khấu thừa dạ độn tấu, quan binh thu phục Châu Đốc thành, thi dĩ chí sự	+
16	茲派往巴攔州勦禦暹賊之衛尉黎文瑞副衛尉范緋廣治按察使胡有審馳奏報暹寇紅旗報捷詩以誌慰	Tư cứ phái vãng Ba Lan châu tiễu ngự Xiêm tặc chi vệ úy Lê Văn Thụy, phó vệ úy Phạm Phi, Quảng Trị Án sát sứ Hồ Hữu Thắm, trì tấu báo Xiêm khấu hồng kì báo tiệp, thi dĩ chí úy	+
17	茲據可僊巡撫鄭棠收復河隴紅旗報捷詩以誌事即用收復朱督城詩原韻	Tư cứ Hà Tiên Tuần phủ Trịnh Đường, thu phục Hà Tiên, hồng kì báo tiệp, thi dĩ chí sự, tức dụng thu phục Châu Đốc thành thi, thi nguyên vận	+
18	數日前據平寇將軍良才侯陳文能既諸參贊等奏蕩平暹寇紅旗報捷方喜將軍等懋建戎功欲擬優加爵賞茲忽接嘉定軍次奏稱陳文能於本月初十日忽得劇症而回十一月即於途次損館得奏不覺揮淚落淚痛惜殊深即降諭晉封該故員為新城郡公贈太傅賜諡忠勇恤典有加再親製詩章以誄之用光泉壤	Số nhật tiền cứ bình khấu tướng quân Lương tài hầu Trần Văn Năng, kí chư Tham tán đẳng tấu dâng bình Xiêm khấu hồng kì báo tiệp, phương hi tướng quân đẳng mậu hiển nhung công, dực nghĩ ưu gia tước thưởng. Tư hốt tiếp Gia Định quân thứ tấu xưng Trần Văn Năng ư bồn nguyệt sơ thập nhật hốt đắc kịch chứng nhi hồi, thập nhất nguyệt tức ư đồ thứ tôn quán, đắc tấu: bất giác huy lệ lạc lệ thống tích thù thâm, tức giáng dụ tấn phong cai cố viên vi Tân thành quận cộng tặng thái phó tứ thụy Trung dũng, tuất điển hữu gia, tái thân chế thi chương dĩ lụy chí dụng quang tiền nhưõng	+
19	本月連接參贊阮春張明講由馬上馳奏進兵於高綿界末撞遇暹賊大加痛勦暹寇茲已潰散邊境清寧即行振	Bồn nguyệt liên tiếp Tham tán Nguyễn Xuân, Trương Minh Giảng do mã thượng trì tấu tiến binh ư Cao Miên giới mạt tràng ngộ Xiêm tặc đại gia	+

	旅班師詩以誌事	thống tiễu Xiêm khấu tư dĩ hội tán, biên cảnh thanh ninh, tức hành chân lữ ban sư, thi dĩ chí sự	
20	茲據京派掌奇黎文瑞寬治署撫阮繼等由馬 遞奏捷報以誌事	Tư cứ Kinh phái chương kì Lê Văn Thụy Quảng Trị thự phủ Nguyễn Tứ đẳng do mã đệ tấu tiệp, thi dĩ chí sự	+
21- 22	愁吟(二首)	Sầu ngâm (nhị thủ)	+
23	茲據慶和布按阮文典阮伯仲奏捷 內敘官兵進勦已將平順蠻匪盡行殺 散驛路現已清夷爰擬長篇用誌原委	Tư cứ Khánh Hòa Bồ án Nguyễn Văn Điển, Nguyễn Bá Thân tấu tiệp, nội tự quan binh tiến tiễu dĩ tương Bình Thuận, man phi tận hành sát tán, dịch lộ hiện dĩ thanh di. Viên nghĩ trường thiên, dụng chí nguyên uỷ	+
24	怡然堂有感作	Di Nhiên đường hữu cảm tác	+
25	三年征討將士埋碧沙場及冒瘴 溢逝數千計雖優加贈恤惠及後昆然功 成飲至之秋而彼等永不能預念及痛 心爰命於天姥寺建水陸道場以祈極 度庶慰潛馨本月親詣梵宮遍視靈筵 惻然悽愴聊成長句用表衷情	Tam niên chinh thảo tướng sĩ mai bích sa trường, cập mạo chương khạp thệ sở thiên, kế tuy ưu gia tặng tuất, huệ cập hậu, côn nhiên công thành ẩm chí chi thu, nhi bỉ đẳng vĩnh bất năng dự, niệm cập thống tâm. Viên mệnh ư Thiên Mụ tự, kiến thủy lục đạo trường, dĩ kì cực độ thứ uỷ tiềm hình, bổn nguyệt thân nghệ phạn cung, biến thị linh diên, trắc nhiên thê thương, liêu thành trường cú, dụng biểu trung tình	+
26	本月辰刻忽接嘉定軍次先由馬上 飛遞紅旗報捷上書收復藩安城五字 亦先賊一章以誌深慰	Bổn nguyệt thời khắc hốt Tiếp Gia Định quân thứ tiên do mã thượng phi đệ hồng kì báo tiệp, Thượng thư thu phục Phiên An thành, ngũ tự diệp tiên tặc nhất chương, dĩ chí thâm uỷ	+
27	是時因連日秋晴正資禾熟乘暇泛 舟來泊無限意樓適紅旗至京宮監飛 奔呈遞立見草花生色無限風光爰成 一律為是樓紀勝	Thị thời nhân liên nhật thu tình, chính tư hòa thực, thừa hạ phiếm chu lai bạc Vô Hạn Ý lâu, thích hồng kì chí kinh cung giám phi bồn trình đệ lập kiến thảo hoa sinh sắc vô hạn phong quang viên thành nhất luật vi thị lâu kỉ thắng	+
28	紅旗至京命宣捷于四郊沿途軍民 老稚皆歡聲雷動幾至罷市亦有詩誌	Hồng kì chí Kinh, mệnh tuyên tiệp vu tứ giao, duyên đồ quân dân lão trĩ giai hoan, thanh lời	+

		động, cơ chí bãi thị, diệc hữu thi chí	
29	茲據嘉定軍次討逆左將軍新慶伯阮春署討逆右將軍新福男范有心既參贊諸大臣等具奏攻克藩安城情形詩紀其事	Tư cứ Gia Định quân thứ Thảo nghịch tá tướng quân Tân Khánh Bá, Nguyễn Xuân Thự, Thảo nghịch hữu tướng quân Tân Phúc Nam, Phạm Hữu Tâm kí Tham tán chư đại thần đẳng cụ tấu, công khắc Phiên An thành tình hình, thi kỉ kỉ sự	+
30	茲南北清晏盜賊蕩平年穀大成河流順執爰準依臣工所請本日御殿受賀班恩詔十二條詩以誌事	Tư Nam Bắc thanh yển, đạo tặc đảng bình, niên cốc đại thành, hà lưu thuận chấp, viên chuẩn y thần công sở thỉnh. Bôn nhật ngự điện, thụ hạ ban ân chiếu thập nhị điều, thi dĩ chí sự	+
31	茲據順慶領巡撫楊文豐奏報帶兵宜擣巢穴立將士蠻諸省逆並黨夥擒斬淨盡及節次招回土民男婦數千餘復安故土詩誌原委三十韻	Tư cứ Thuận Khánh lãnh tuần phủ Dương Văn Phong tấu báo, đái binh nghi đảo sào huyết, lập tướng sĩ man chư tỉnh nghịch, tịnh đảng khóa cầm trảm, tịnh tận cập tiết thứ chiêu hồi thổ dân nam phụ sở thiên, dư phục an cố thổ, thi chí nguyên uỷ tam thập vận	+
32	茲大兵凱旋討逆左將軍新慶伯阮春署討逆右將軍新福男范有心解將首逆黎文襄阮文焦首級並賊渠黎恒信杜文譽黎伯銘西洋教長名猷即馬雙及逆裏之子黎文爰獻俘闕下爰御午門下詔交刑部盡法懲治即日行刑詩以誌事	Tư đại binh khai toàn Thảo nghịch Tá tướng quân Tân Khánh Bá, Nguyễn Xuân, Thự Thảo nghịch Hữu tướng quân Tân Phúc Nam, Phạm Hữu Tâm giải tướng thủ cấp nghịch Lê Văn Lí, Nguyễn Văn Tiêu thủ cấp, tịnh tặc cừ Lê Hằng Tín, Đỗ Văn Dự, Lê Bá Minh, Tây dương giáo trưởng danh du tức mã song cập nghịch Lí chi tử Lê Văn Viên hiến phù khuyết hạ viên ngự Ngọ Môn hạ chiếu, giao hình bộ tận pháp trừng trị, tức nhật hành hình, thi dĩ chí sự	+
33	茲據順慶領巡撫楊文豐奏報派委官刑勦捕土匪餘黨生擒首謀主逆遵里並諸要犯等詩以誌事	Tư cứ Thuận Khánh lãnh tuần phủ Dương Văn Phong tấu báo phái uỷ quan hình tiễu bỗ thổ phi dư đảng sinh cầm thủ mưu chủ nghịch tuân lí tịnh chư yếu phạm đảng, thi dĩ chí sự	+
34	悼忠烈柯畫撥	Điệu trung liệt Kha Họa Bát	+
Tổng cộng		34 bài	29

1.3. Khâm định tiểu bình lương kỳ phi khẩu phương lược 欽定勦平兩圻匪寇方略

Sách gồm có 2 quyển ghi chép thơ của vua Minh Mệnh, một quyển thủ 1 (thi nhất) chép những bài thơ đã in trong Ngự chế tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi thi tập, (qua nghiên cứu đối chiếu với bản in tại Viện nghiên cứu Hán Nôm chúng tôi nhận thấy sách thiếu các tờ số: 5, 6, 13, 14, 16, 19, 20. Tổng cộng quyển này có 13 bài thơ bị mất, như vậy quyển này chỉ còn 26 bài thơ. Quyển thủ 2 (thi nhị) chép những bài thơ đã in trong Ngự chế tiểu bình Nam kỳ tặc khẩu thi tập, sách còn lại 78 tờ, khổ in 22,2 x 32,5cm, sách được in năm Minh Mệnh 17 (1836). Sách còn lại 19 bài thơ. Tổng cộng cả hai quyển thi nhất và thi nhị còn 45 bài thơ. So với bản in đã được viện Sử học dịch thuật và xuất bản năm 2009 thì bộ sách Khâm định tiểu bình lương kỳ phi khẩu phương lược, ký hiệu H54 cần bổ khuyết thêm 37 bài bị thiếu do sách bị mất trang.

Sách Đại Nam thực lục có ghi chép về việc vua Minh Mệnh Sai biên tập cuốn Ngự chế tiểu bình lương kỳ nghịch phi phương lược. Bọn Cơ mật viện, Binh bộ, Nội các là Trương Đăng Quế và Hà (Tông) Quyền, tâu nói: “Trước kia bọn nghịch phạm Bắc Kỳ là Lê Duy Lương và Nông Văn Vân ngu dại nổi lên; nghịch phạm Nam Kỳ là Lê Văn Khôi nổi dậy làm phản. Giặc Xiêm nhân lúc sơ hở, chia quân làm 5 đường đến xâm lấn! Bình Thuận lại có Thổ Man quấy rối. Bờ cõi có sự biến đã 3 năm nay, nhiều lần nhà vua sai tướng chia đường đi đánh. Phạm việc trong quân, từ mưu mô đánh giữ đến phương lược tiểu phi hoặc chiêu an cùng là tất cả sự nghi thiện hậu đều quyết định, từ cử trủng truyền ra nghìn dặm, không việc gì, không đúng cơ hội. Quan quân đến đâu, thành công đến đó. Nghịch

Lương, nghịch Văn lần lượt bị giết. Quân Xiêm bị đổ như gió lướt. Giặc Man Bình Thuận bị quét như bụi bay. Giặc Khôi vì khôn đồn đã chết trước, chỉ còn đám quân tàn cổ chết bám giữ cô thành, chẳng mấy ngày nữa, cũng sẽ bị trừ diệt ! Phạm những võ công ấy, đều do sự quyết đoán của nhà vua mà làm nên cả. Kể từ khi dụng binh ở Bắc, Nam Kỳ đều được nhà vua chỉ bảo phương lược: có khi đặc cách dùng ngòi bút son mà phê bảo, có khi ban dụ chỉ cho thi hành. Văn thi thân, võ thi thánh, rực rỡ như trăng sao vận hành ở trên trời, cuộn cuộn như sông ngòi mông mênh ở mặt đất. Nay công lớn như ở Bắc Kỳ đã làm nên, xin đem những bản châu phê chữ son về công việc đánh dẹp ở Bắc Kỳ và xen vào đó có những bài thơ ngự chế, soạn thành sách trước, rồi đến việc đánh dẹp ở Nam Kỳ sẽ kính cần biên tập thành sách sau, để công bố với thiên hạ, truyền lại đời sau”.

Vua khen lời tâu là phải, bèn dùng Quốc sử quán làm nơi biên tập. Bọn Trương Đăng Quế và Hà (Tông) Quyền trông coi công việc. Lựa lấy thuộc viên của họ và cử nhân làm Hành tẩu ở Lục bộ, gồm 16 người, sung làm Biên tu. Khi sách làm xong, đem khắc in được 153 quyển (Chính biên : 142 quyển; Phụ biên 8 quyển; Thơ : 2 quyển; Mục lục : 1 quyển) [8, tr 700].

2. Bản in tại Viện nghiên cứu Hán Nôm

2.1. Ngự chế tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi thi tập

Sách in ván gỗ, giấy Vũ Di (26x16), 61 tờ, tờ 2 trang, trang 6 dòng, dòng 16 chữ, khắc in rõ. Ký hiệu A.146.

Đây là tập thơ của Minh Mệnh, gồm 39 bài, làm trong dịp đàn áp các cuộc khởi nghĩa ở Bắc Kỳ: Lê Duy Lương, Nông Văn Vân,... Những bài thơ này

được in trong Minh Mệnh ngự chế thi tập và trong quyển thủ sách 欽定勦平兩圻逆匪方略正編 Khâm định tiểu bình lưỡng kỳ nghịch phi phương lược chính biên, sau đem in riêng để phổ biến.

Đầu sách có tờ mặt, trang trước đề tên sách như trên, trang sau có 2 dấu đỏ vuông, mỗi dấu có 4 chữ: 1. 體天行健 Thễ thiên hành kiện; 2. 明命宸翰 Minh Mệnh thần hàn. Thư đến mục lục 8 tờ, sau cùng có bài Bạt của Nội các, ký tên Hà Tông Quyền và Hoàng Quýnh, đề năm Minh Mệnh thứ 16 (1835) [1, tr 151].

2.2. Ngự chế tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi thi tập

Sách kí hiệu Vhv 114, sách do Hà Tông Quyền 何宗權, Hoàng Quýnh 黃炯 đề Bạt năm Minh Mệnh 16 (1835), bản in, 123 trang, 26 x 16, 1 mục lục, 1 Bạt. Trong đó, bản này không có bìa, gồm mục lục 8 tờ, quyển nội dung 52 tờ, Bạt 3 tờ. Tổng cộng có 39 bài thơ.

2.3. Ngự chế tiểu bình Nam kỳ tặc khấu thi tập

Sách in ván gỗ, giấy Vũ Di (26x16), 71 tờ, tờ 2 trang, trang 6 dòng, dòng 16 chữ, khắc đẹp, in rõ. Kí hiệu Vhv.121.

Đây là tập thơ của Minh Mệnh, gồm 34 bài, làm trong dịp đàn áp các cuộc khởi nghĩa Lê Văn Khôi, và đánh quân xâm lược Tiêm La ở Nam Kỳ,... Những bài thơ này được in trong Minh Mệnh ngự chế thi tập và trong quyển thủ sách 欽定勦平兩圻逆匪方略正編 Khâm định tiểu bình lưỡng kỳ nghịch phi phương lược chính biên, sau đem in riêng để phổ biến.

Đầu sách có tờ mặt, trang trước đề tên sách như trên, trang sau có 2 dấu đỏ vuông, mỗi dấu có 4 chữ: 1. 體天行健 Thễ thiên hành kiện; 2. 明命宸翰 Minh Mệnh thần hàn. Thư đến mục lục 10 tờ, sau

cùng có bài Bạt của Nội các, ký tên Hà Tông Quyền và Hoàng Quýnh, đề năm Minh Mệnh thứ 16 (1835) [1, tr 151].

Ngoài ra còn có hai bản chép tay chúng tôi không xác định được kí hiệu gồm

2.4. Ngự chế tiểu bình Nam kỳ tặc khấu thi tập

Đây là bản chép tay tổng cộng có 126 trang gồm quyển Mục lục, quyển nội dung chép 34 bài thơ, phần cuối là bài Bạt của đình thần là Hà Tông Quyền và Hoàng Quýnh. Sách đề ngày 15 tháng 12 năm Minh Mệnh 16 (1835).

Trong bài Bạt của đình thần Nội các là, Hà Tông Quyền, Hoàng Quýnh có viết: 茲南圻蕩平, 武烈告成 歌工漢以易在慶奎光之昭布, 謹奉商出事關兩圻成務, 凡三十 四首, 炤列付梓 顏之曰 御製勦平兩圻逆匪詩集 公之天下萬世傳不朽云 (Tư Nam Kỳ đặng bình, võ liệt cáo thành, ca giang Hán dĩ dương hựu khánh, Khuê quang chi chiếu bố, cẩn phụng trích xuất sự quan Nam Kỳ nhưng vụ, phạm tam thập tứ thủ, chiếu lệ phó tử, nhan chi viết: Ngự chế tiểu bình Nam Kỳ tặc khấu thi tập, công chi thiên hạ, vạn thế tịnh truyền bất hủ vân). Nay vùng đất Nam Kỳ thanh bình, võ công bá cáo, ca khúc Giang Hán để mừng thanh bình, ánh sao khuê chiếu rọi, kính cẩn vâng mệnh trích ra những sự việc liên quan đến quân vụ của Nam Kỳ, tổng cộng được 34 bài thơ, noi theo lệ cũ khắc vào bản gỗ, nhan đề ghi rằng: Ngự chế tiểu bình Nam Kỳ tặc khấu thi tập, truyền rộng ra thiên hạ, mãi mãi lưu truyền bất hủ.

2.5. Ngự chế tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi thi tập

Đây là bản chép tay với 102 trang, gồm quyển Mục lục và quyển nội dung thơ. Tuy nhiên, quyển Mục lục chỉ chép có 33 bài thơ, thiếu 6 bài so với quyển nội dung: gồm các bài: 重五雜咏一首 Trùng

ngũ tạp vịnh nhất thủ; 苦暑雜咏二首 Khổ thủ tạp vịnh nhị thủ; 愁吟六韻 Sầu ngâm lục vận; 茲肅總督軍務射光巨參贊黃登慎奏報分兵直島山音賊巢已四散奔竄以誌事 Tur cứ Tổng đốc quân vụ Tạ Quang Cự Tham tán Hoàng Đăng Thận tấu báo phân binh trực đảo Sơn Âm tặc sào dĩ tứ tán bốn hội thi dĩ chí sự;

茲肅總督軍務射光巨參贊黃登慎奏報生禽首逆黎維良黎維然監軍解京治罪以誌事 Tur cứ Tổng đốc quân vụ Tạ Quang Cự Tham tán Hoàng Đăng Thận tấu báo sinh cầm thủ nghịch Lê Duy Lương, Lê Duy Nhiên hạm xa giải kinh trị tội, thi dĩ chí sự. Quyển nội dung chép 39 bài thơ, và bài Bạt của đình thần Hà Tông Quyền, Nguyễn Văn Chương, Hoàng Quýnh. Sách đề ngày 18 tháng 6 nhuận năm Minh Mệnh thứ 16 (1835).

3. Giá trị nội dung của hai văn bản

Mặc dù hai tập thơ này đã được in trong Ngự chế thi, nhưng vì tính chất quan trọng của nó mà vua Minh Mệnh mới cho khắc in riêng để lưu hành giáo hóa rộng rãi. Như lời nhận xét của vua Thiệu Trị trong bài Bạt Ngự chế thi lục tập “制勝籌戎茂北討南征之方略 Chế thắng trừ hung Bắc thảo Nam chinh chi phương lược: Trừ hoạch việc quân, kế sách Bắc chinh Nam chiến”. Ngoài ra, trong nhiều bài thơ, vua Minh Mệnh còn thể hiện sự thương xót binh lính chinh chiến vất vả nơi sa trường, bên cạnh đó là sự luận công khen thưởng đối với các tướng sĩ lập đại công.

Vua ngự điện Cần Chính, cho Trương Minh Giảng làm lễ ôm gói, tự tay rót rượu ban cho, lại cho một hình con hổ bằng vàng và bảo rằng: “Tướng quân dẹp yên giặc cướp, trị yên biên cương, để trẫm không phải lo ở phía tây, nên đặc cách cho con hổ vàng này, là lấy nghĩa hổ thần mạnh mẽ. Người phải cố gắng để cùng nước cùng hưởng phúc”. Chiều hôm ấy, vua ngự điện Đông Các, thân

làm bài thơ ban cho, nhân bảo thị thần rằng: “Đế vương đời xưa, làm thơ ban cho bề tôi có công, hoặc giả làm các chữ lão ngư (trâu già), không phải là ý lấy lễ đãi bày tôi, nên trẫm không dùng chữ ấy” [9, tr 162].

Những bài thơ vua Minh Mệnh làm cũng khá đặc biệt về hoàn cảnh sáng tác, sách Đại Nam thực lục cho biết: “Vua đương lo vì chưa dẹp yên thổ phi, nửa đêm không ngủ, làm bài thơ “Xuân dạ ngôn hoài”¹ để tỏ ý mình. Đêm ấy canh tư được tin thắng trận, mừng quá. Buổi chiều sáng sớm đem thơ cho bày tôi xem, bảo rằng: “Trẫm vì có kẻ dân mọn ngu ngoan, giữa đêm nóng ruột, phát ra thơ này, chưa được vài khắc mà tin thắng trận vừa đến. Mới biết các cơ trời với người thông cảm như thế đấy!” [7, tr 584].

Vua Minh Mệnh đã ca ngợi tấm lòng trung nghĩa của Kha Họa Bát, tuy là một đầu mục ở xa kinh thành nhưng đã một lòng hướng về triều đình. Cho dù khi bị quân man bắt dùng đủ lời ngon ngọt dụ dỗ, nhưng với khí tiết sắt đá, Kha Họa Bát đã chửi mắng quân man đứng đầu là Tuân Lí. Sau đó, Kha Họa Bát đã đập đầu vào gốc cây tùng tự vẫn. Nghe tin ấy, vua Minh Mệnh rất đau xót, bèn ban tặng và xây dựng đền thờ, cấp tiền cho gia đình và đích thân làm bài thơ để thể hiện lòng tiếc thương. Bài thơ được in trong sách Ngự chế tiểu bình Nam kì tặc khẩu thi tập, gồm có lời dẫn và một bài thơ theo lối cổ phong trường thiên. Đại ý thể hiện tấm lòng mình với người trung thần Kha Họa Bát.

悼忠烈柯畫發

柯畫發者，乃平順生蠻羅宛冊頭目。

月前官兵進討土匪，先自投誠。

向引官兵，離斥者首逆，已經優賞。

茲因畫逆尊里挾謙

¹ Đêm xuân nghĩ ngợi. Bài này được in trong *Ngự chế thi sơ tập*.

乘官兵撤回之後，即暗叫變，襲寇河畫機，嚇秀百端，終不肯出，厲聲云：既為天王之臣，豈肯復從逆黨？復大罵尊里不絕，即以髮鬚斷公根而死。聞之，殊深矜悼，既從變，賞建祠，賜祭，厚給其家，復封以卓之。

變務風俗最愚嚮，
獨有忠臣河畫機。
土匪愚麥亦不從，
去牙隴正成番達。
積艱成黨，誰某禽，
自覺勢弱，誰以脫。
大罵首逆不汝降，
忠臣寧死不寧活。
甘言善誘，誰百端，
既事天王，志莫奪。
舉髮斷公，格格聲，
碧血淋漓，白地未。
義烈凌麥，貫斗牛，
日月爭光，不可遏。
聞之最褒嘉，聞之誠參旦，
祀之慰忠魂，官之示獎拔。
復思順城民，
忘恩反噬，真非人。
致曹職滅，死貴臭，
豈能若此，死為神。
吁嗟兮愈參旦，
忠烈能傲，河畫機。

Phiên âm:

Điệu trung liệt Kha Họa Bát

Kha Họa Bát giả, nãi Bình Thuận sinh Man La uyển sách đầu mục. Nguyệt tiền quan binh tiến thảo

thổ phi, tiên tự đầu thành, hướng dẫn quan binh cầm trâm chur thù nghịch, dĩ kinh ưu thường. Tu nhân dĩ nghịch Tuân Lí hiệp hiềm, thừa quan binh tán hồi chi hậu, tức ám củ hung man, tập tróc Kha Họa Bát, hách dụ bách đoan, chung bắt khăng xuất, lệ thanh vân: kí vi Thiên Vương chi thần, khởi khăng phục nghịch đảng, phục đại mạ Tuân Lí bất tuyệt, tức dĩ táng điệp xúc từng căn nhi tử. Văn chi thù thâm uyển điệu, kí tông ưu tinh thường, kiến từ tứ tế hậu cấp kì gia, phục thi dĩ điệu chi.

Man Dao phong tục tối ngu mông,
Độc hữu trung thần Kha Họa Bát.
Thổ phi bằng lãng diệc bất tông,
Khử tà quy chính thành thông đạt.
Tích hiềm tặc đảng ám mưu cầm,
Tự giác thể cùng nan dĩ thoát.
Đại mạ thủ nghịch bất nữ hàng,
Trung thần ninh tử bất ninh hoạt.
Cam ngôn thiện dụ tuy bách đoan,
Kí sự Thiên Vương chí mạc đoạt.
Cử táng xúc từng cách cách thanh,
Bích huyết lâm li bạch địa mặt.
Nghĩa liệt lãng lãng quán Đẩu ngư,
Nhật nguyệt tranh quang bất khả át.
Văn chi tối bao gia, văn chi thành thâm đất,
Tự chi uy trung hồn, quan chi thị tưởng bạt.
Phục tư Thuận Thành dân,
Vong ân phản phệ chân phi nhân.
Trí tao tiêm diệt tử dĩ xú,
Khởi năng nhược thử tử vi thần.
Hu ta hề dữ thâm đất,
Trung liệt thùy như Kha Họa Bát.

Dịch nghĩa:

Thơ viếng người trung liệt Kha Họa Bát

Kha Họa Bát là đầu mục sách La Uyển người Man ở tỉnh Bình Thuận. Tháng trước, quan quân tiến đánh thổ phi, trước tiên tự mình dâng lòng thành, hướng dẫn quân binh bắt chém nhiều tên nghịch tặc đầu sỏ, đã được ban thưởng. Nay giặc còn sót lại là Tuân Lí có mối hiềm thù, nhân sau khi lúc quan binh rút về, lập tức âm thầm họp bọn hung man đến bắt Kha Họa Bát, dọa dẫm có, dỗ ngọt có đủ mọi cách, cuối cùng Kha Họa Bát không chịu theo, mà còn lớn tiếng rằng: đã làm bề tôi của Thiên Vương (tục của người Man là gọi triều đình là Thiên Vương), hà có thể khuất phục theo giặc đảng, lại chửi mắng Tuân Lí mãi không thôi, rồi lập tức đập đầu vào gốc cây thông mà chết. Vua nghe tin đó rất lấy làm xót thương, đã lập tức khen thưởng trọng hậu, cho dựng đền thờ, ban cấp cho gia đình rất trọng hậu, lại làm bài thơ để viếng Kha Họa Bát.

Người Man người Dao phong tục rất là ngu muội. Độc mỗi có Kha Họa Bát là bậc trung thần.

Thổ phi bắt ép cũng không theo. Bỏ tà theo chính thật là thông hiểu.

Đặng giặc hù hận âm thầm đến bắt. Tự biết được thể cùng khó thoát được.

Cả mắng nghịch tặc quyết không hàng. Trung thần thà chết không ham sống.

Nói ngon nói ngọt tuy trăm kể. Đã thờ Thiên Vương chí chẳng thay.

Tự đập đầu vào gốc thông tiếng cách cách. Máu chảy đầm đìa mặt đất đầy.

Nghĩa liệt khăng khăng vượt sao Đâu. Sáng cùng mặt trời mặt trăng không bao giờ tắt.

Nghe tin ấy rất là đáng khen, nghe tin ấy thật là đau xót,

Lập đền thờ cho an ủi tâm hồn trung, phong quan chức để nêu gương cất nhắc.

Lại nghĩ dân Thuận Thành. Quên ơn cần lại thật không phải người.

Đến phải chết chóc, chết còn để lại vết nhơ. Há có thể như người này chết làm thần.

Than ôi, nghĩ càng đau xót. Trung liệt ai như Kha Họa Bát.

Mặc dù chính sự bận rộn, nhưng vua Minh Mệnh vẫn quan tâm lo lắng, thương xót đến binh sĩ ngoài chiến trường. Điều đó thể hiện sự quan tâm, thương xót và ghi công những người lính đang vất vả chinh chiến. Nhiều bài thơ thể hiện tâm trạng bồn chồn lo lắng khi việc biên cương chưa yên, trong bài: 光明殿壁 Quang Minh điện đề bích vua viết: “邊疆未定莫為情 Biên cương vị định mạc vi tình - Biên cương chưa yên ỏ chớ làm tình”, hoặc bắt giặc có báo tiếp về vua lại vui mừng lấy thơ để ghi lại việc đó. Đây là những việc rất thực, có thể cung cấp tư liệu và bổ sung thêm cứ liệu cho lịch sử, mà những cứ liệu này sách sử không ghi lại. Ở bài viết này, chúng tôi mới chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu văn bản học, do đó, bài viết mới chỉ dừng lại ở việc giới thiệu khái quát về giá trị nội dung của tập thơ.

3. Tạm kết

Với những kết quả nghiên cứu văn bản học như trên, có thể làm căn cứ để chỉnh lý bổ khuyết văn bản ở Đà Lạt một cách hoàn thiện trên phương diện văn bản học. Từ đó, tiếp tục nghiên cứu giá trị nội dung và nghệ thuật của hai tập thơ này, góp phần làm sáng tỏ mục đích của vua Minh Mệnh cho khắc in riêng để phổ biến trong việc đề ra sách lược Nam chinh Bắc chiến.

Thời Minh Mệnh tuy đất nước đã ổn định, nhưng cũng còn nội loạn, quan trọng thì trong Nam thì có

Lê Văn Khôi, ngoài Bắc thi Nùng Văn Vân, còn lẻ tẻ như thổ phi cướp bóc thì cũng nhiều, tuy đẹp được yên, nhưng cũng hao tổn nhiều công sức. Nhiều trận đánh nhà vua phải trừ hoạch ở Kinh, rồi Dụ cho thi hành. Đặc biệt, trong Ngự chế thi, Minh Mệnh đã làm rất nhiều bài thơ liên quan đến việc tiểu bình thổ phi ở Bắc kì và Nam kì. Tiêu biểu cho những bài thơ ấy chính là đã được lựa chọn, tập hợp và cho khắc in riêng để phổ biến rộng rãi. Sau ba

năm chinh chiến, nhiều tướng sĩ đã bỏ xác nơi sa trường, vua ngâm ngùi thương xót, lệnh cho lập đàn ở chùa Thiên Mục cầu cho vong hồn quân sĩ được siêu thoát. Đó cũng là sự quan tâm của vua với binh lính, ngoài ra còn hỗ trợ tiền tuất và đền ơn con cháu của họ. Nghiên cứu kĩ hai tập thơ này sẽ góp phần tìm hiểu lịch sử triều Nguyễn qua thơ ngự chế, bổ sung thêm những tư liệu lịch sử còn khuyết trong chính sử triều Nguyễn.

Overview on *Ngũ che tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi* and *Ngũ che tiểu bình Nam kỳ tác khau* poetry by King Minh Menh

- Nguyen Huy Khuyen

Dalat University

ABSTRACT:

Ngũ che tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi and *Ngũ che tiểu bình Nam Kỳ tác khau* form the two sets of *Ngũ che* poetries by King Minh Menh. The poems of these two documents were printed in the third part and the fourth part of *Ngũ che Poetry*. However, for the purpose of extensive popularization of the two poems, in 1835, King Minh Menh ordered the poems to be printed separately. Currently, printed boards and prints of these two documents are still

stored at National Archives Center N^o 4 – Da Lat and at the Institute of Han Nom. The prints in Han Nom Institute are fairly full in text, but the document stored in Dalat lost many wood texts, leading to the lack of many pages, and missing of poems. On that basis, we have done some studies, made some comparison with prints at the Institute of Han Nom to find out the papers, the number of lost poems in order to complete the texts in Dalat.

Keywords: *Ngũ che tiểu Bình Bắc Kỳ Nghịch phi* poetry, *Ngũ che Tiểu Bình Nam Kỳ tác khau* poetry, King Minh Menh, *Ngũ che Poetry*, wood text, National Archives Center N^o 4

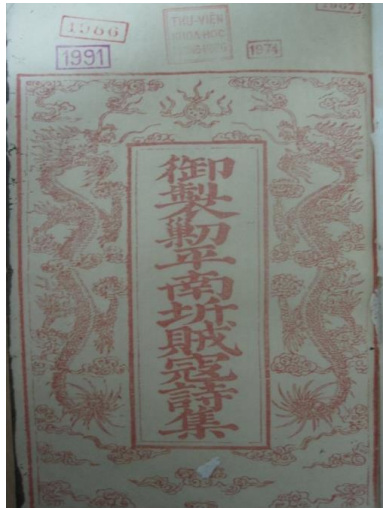
TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Văn Giáp (1990), Tìm hiểu kho sách Hán Nôm (tập 2), Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [2]. Minh Mệnh, Ngự chế tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi thi tập, bản chữ Hán, ký hiệu H 91, TTLTQG IV.
- [3]. Minh Mệnh, Ngự chế tiểu bình Nam kỳ tặc khấu thi tập, bản chữ Hán, ký hiệu H92, TTLTQG IV.
- [4]. Minh Mệnh, Khâm định tiểu bình lưỡng kỳ phi khấu phương lược, bản chữ Hán, ký hiệu H54, TTLTQG IV.
- [5]. Ngự chế tiểu bình Bắc kỳ nghịch phi thi tập, Vhv 114, VNCHN.
- [6]. Ngự chế tiểu bình Nam kỳ tặc khấu thi tập, A. 146, VNCHN.
- [7]. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam Thực Lục, (tập 2), Bản dịch của Viện Sử học (2002), Nxb. Giáo dục.
- [8]. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, (tập 4), Bản dịch của Viện Sử học (2002), Nxb. Giáo dục.
- [9]. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam Thực Lục, (tập 5), Bản dịch của Viện Sử học (2007), Nxb. Giáo dục.

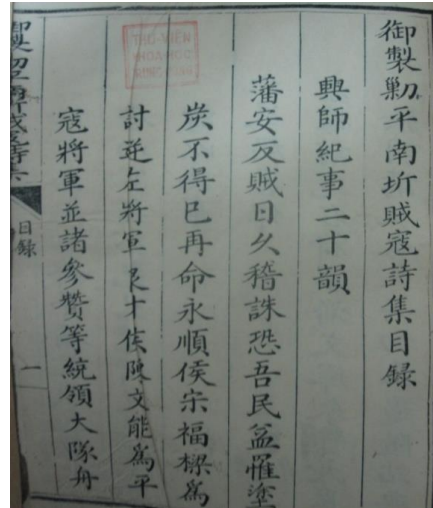
Phụ lục

Một số hình ảnh về 2 văn bản:

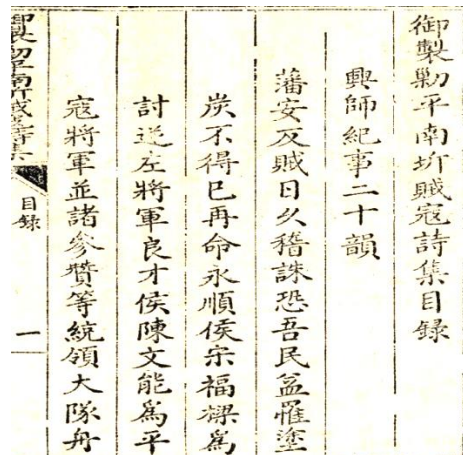
NGŨ CHẾ TIÊU BÌNH BẮC KÌ NGHỊCH PHÍ THI TẬP VÀ NGŨ CHẾ TIÊU BÌNH NAM KÌ TẶC KHÁU THI TẬP



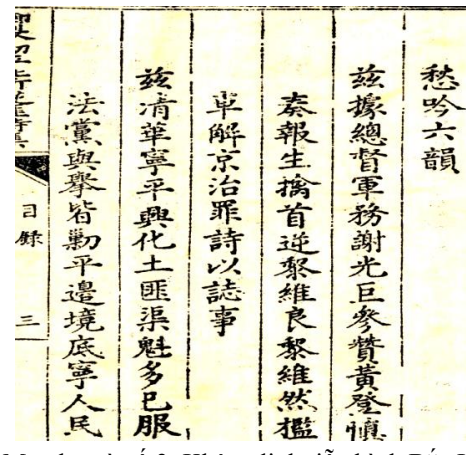
Trang bìa sách: Khâm định tiêu bình Nam Kỳ tặc khẩu thi tập



Trang mục lục tờ số 1



Tờ mục lục 1, sách Khâm định tiêu bình Nam Kỳ tặc khẩu thi tập, H92



Mục lục tờ số 3, Khâm định tiêu bình Bắc Kỳ nghịch phi thi tập, H91